

<p>không chia hết cho 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp - GV nhận xét chữa bài và kết luận đáp án đúng. - Yêu cầu HS nêu lại dấu hiệu chia hết cho 5 <p>Bài tập 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - HS làm bài vào vở <p>a) Các số chia hết cho 5 vừa chia hết cho 2 ?</p> <p>b) Số nào chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS và kết luận đáp án đúng. + <i>Vậy số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 có đặc điểm gì?</i> + <i>Số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 có đặc điểm gì?</i> <p>Bài 2 + Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>4. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1p)</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Mở rộng: Số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5 có đặc điểm gì?</i> 	<p>945.</p> <p>b. Các số không chia hết cho 5 là: 8; 57; 4674; 5553.</p> <p>-Thực hiện cá nhân -> chia sẻ cặp đôi -> chia sẻ trước lớp</p> <p>a. Các số chia hết cho 5 vừa chia hết cho 2 là: 660; 3000</p> <p>b) Số nào chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 là: 35; 945</p> <p>+ <i>Có tận cùng là chữ số 0</i></p> <p>+ <i>Có tận cùng là chữ số 5</i></p> <p>- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ trước lớp</p> <p>Bài 2: a. 155 b. 3580 c. 350; 355</p> <p>Bài 3: Các số lập được là: 750; 570; 705;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ dấu hiệu chia hết cho 5 + <i>Có tận cùng là chữ số 2; 4; 6; 8</i>
--	---

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu được cấu tạo cơ bản của đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật, hình thức thể hiện giúp nhận biết mỗi đoạn văn (ND ghi nhớ).

2. Kỹ năng

- Nhận biết được cấu tạo của một đoạn văn (BT1, mục III); viết được một đoạn văn tả bao quát một chiếc bút (BT2)

- Rèn kĩ năng miêu tả

3. Thái độ

- Giữ gìn, yêu quý đồ dùng học tập.

4. Góp phần phát triển NL:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ.

- HS: SBT, bút, ...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(5p) + Khi quan sát đồ vật, cần chú ý những gì? - GV nêu mục tiêu, yêu cầu bài học mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét. + Quan sát theo trình tự hợp lí, bằng nhiều giác quan khác nhau + Chú ý phát hiện những đặc điểm riêng biệt của đồ vật
2. Hình thành KT (15p) * Mục tiêu: Hiểu được cấu tạo cơ bản của đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật, hình thức thể hiện giúp nhận biết mỗi đoạn văn (ND ghi nhớ). * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp	
a. Nhận xét Bài tập 1, 2, 3: - Gọi HS đọc yêu cầu - Gọi HS đọc bài <i>Cái cối tân</i> trang 143 - GV nhận xét kết luận lời giải đúng. + Đoạn văn miêu tả đồ vật có ý nghĩa như thế nào? - GV chốt: Mỗi đoạn văn có một nội	Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp - HS đọc YC và nội dung của bài - HS đọc bài <i>Cái cối tân</i> trang 143 - Đoạn 1: Mở bài + Giới thiệu cái cối được tả trong bài - Đoạn 2: Thân bài + Tả hình dáng bên ngoài của cái cối tân - Đoạn 3: Thân bài + Tả hoạt động của cái cối - Đoạn 4: Kết bài + Nêu cảm nghĩ về cái cối. - HS trả lời theo ý hiểu

<p>dung nhất định b. Ghi nhớ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Một số HS nêu phần ghi nhớ
<p>3. Hoạt động thực hành:(17 phút) * Mục tiêu: Nhận biết được cấu tạo của một đoạn văn (BT1, mục III) ; viết được một đoạn văn tả bao quát một chiếc bút (BT2) * Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: - Yêu cầu đọc đề bài</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>Bài 2: - HS nêu YC - Viết đoạn văn. - Chia sẻ bài viết</p> <p>GV lưu ý: - Tả phần bao quát. - Cần quan sát kĩ chiếc bút chì: hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu, cấu tạo. - Tập diễn đạt, sắp xếp các ý, kết hợp bộc lộ cảm xúc khi tả.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><i>*Chú ý trợ giúp đối tượng HS hạn chế hoàn thiện nội dung học tập</i></p> <p>4. HĐ ứng dụng (1p) 5. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>Hoạt động cá nhân -> cặp đôi - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1 - Cả lớp đọc thầm <i>Cây bút máy</i> - HS thực hiện lần lượt theo yêu cầu của BT</p> <p>- Đại diện nhóm chia sẻ bài trước lớp</p> <p>Đáp án: a. Bài văn gồm 4 đoạn b. Đoạn 2 tả hình dáng bút máy c. Đoạn 3 tả ngòi bút d. Câu mở đoạn là câu đầu, câu kết đoạn là câu cuối của đoạn</p> <p>Hoạt động cá nhân -> cả lớp - HS đọc yêu cầu bài tập, suy nghĩ để viết bài (cá nhân)</p> <p>- HS nối tiếp nhau chia sẻ bài viết trước lớp. - Nhận xét bài của bạn</p> <p>- Chỉnh sửa và hoàn thiện đoạn văn - Viết đoạn văn tả các bộ phận khác của chiếc bút (ngòi, ruột, vỏ bút)</p>

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

KHOA HỌC (VNEN)
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (T1)

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I
(Đề của trường)

Thứ sáu ngày 28 tháng 12 năm 2018

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
VỊ NGŨ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai làm gì ? (ND ghi nhớ)

2. Kỹ năng

- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai làm gì? theo yêu cầu cho trước, qua thực hành luyện tập (mục III). (HS M3, M4 nói được ít nhất 5 câu kể Ai làm gì? tả hoạt động của các nhân vật trong tranh (BT3, mục III).

3. Thái độ

- Yêu môn học, có thói quen vận dụng bài học vào thực tế.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ viết sẵn :

+ Sơ đồ cấu tạo của hai bộ phận của các câu mẫu

+ Nội dung bài tập 2 (Phần luyện tập)

- HS: Vở BT, bút, ..

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,
- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động (5p) + Câu kể Ai làm gì? có mấy bộ phận? + Mỗi bộ phận trả lời cho câu hỏi gì?</p> <p>- Dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + Gồm 2 bộ phận + CN trả lời cho câu hỏi: Ai/Cái gì?/Con gì? VN trả lời cho câu hỏi: làm gì?</p>
<p>2. Hình thành KT (15p) * Mục tiêu: Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai làm gì ? (ND ghi nhớ) * Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nhận xét:</p> <p>Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung - Yêu cầu hs hoạt động trong nhóm - Gọi HS nêu, GV nhận xét kết luận đáp án đúng.</p> <p>Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung - Yêu cầu HS làm cá nhân - Gọi HS nêu, GV nhận xét kết luận đáp án đúng.</p> <p>Bài 3 : - Gọi HS đọc yêu cầu + <i>Nêu ý nghĩa của vị ngữ</i></p> <p>- GV nhận xét và kết luận câu hỏi đúng.</p> <p>Bài 4 : + <i>Vị ngữ của các câu trên do loại từ nào tạo thành ?</i></p> <p>b. Ghi nhớ - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ - Gọi HS đặt câu kể Ai làm gì?</p>	<p>Nhóm 2- Lớp</p> <p>- HS đọc YC - Trao đổi nhóm 2 -> chia sẻ kết quả - Những câu kể kiểu Ai làm gì? có trong đoạn văn : + Câu 1 : Hàng trăm con voi đang tiến về bãi . + Câu 2 : Người các buôn làng kéo về nườm nượp. + Câu 3 : Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng.</p> <p>Cá nhân - cả lớp - Thực hiện theo YC - Vị ngữ trong mỗi câu trên. + Câu 1 : đang tiến về bãi. + Câu 2 : kéo về nườm nượp. + Câu 3 : khua chiêng rộn ràng.</p> <p>Cá nhân - cả lớp - 1 HS đọc yêu cầu bài. + <i>Nêu lên hoạt động của người, con vật, đồ vật, cây cối được nhân hoá</i></p> <p>- Thực hiện YC của bài -> trao đổi cặp đôi -> chia sẻ + <i>Động từ và các từ kèm theo nó là “ cụm động từ”.</i> - HS đọc ghi nhớ trong SGK - HS đặt một vài câu kể và xác định vị ngữ của các câu kể đó</p>

3. Hoạt động thực hành (18p)

* **Mục tiêu:** Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai làm gì? theo yêu cầu cho trước, qua thực hành luyện tập (mục III). (HS M3, M4 nói được ít nhất 5 câu kể Ai làm gì? tả hoạt động của các nhân vật trong tranh (BT3, mục III).

* **Cách tiến hành:**

Bài tập 1:

- HS đọc yêu cầu và nội dung.
- HS chia sẻ KQ của bài
- GV nhận xét kết luận đáp án đúng.

Bài tập 2:

- Hs đọc yêu cầu và nội dung.
- Hs trình bày.
- GV chốt KT

Bài tập 3

- Hs đọc yêu cầu và nội dung.

- Hs thực hiện YC.

- GV chốt KT

*Lưu ý

+ GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho Hs M1+ M2

+ Tuyên dương HS M3 +M4

+ Khuyến khích HS có sự cố gắng trong văn nói nội dung tranh tốt.

4. HĐ ứng dụng (1p)

5. HĐ sáng tạo (1p)

HĐ cá nhân-> Cả lớp

- Thực hiện YC của bài
 - Các câu kể kiểu Ai – làm gì trong đoạn văn trên :
- Câu 3, 4, 5, 6, 7.
- Vị ngữ của các câu vừa tìm được :
 - + Câu 3: gỡ bẫy gà, bẫy chim.
 - + Câu 4: giặt giũ bên những giếng nước.
 - + Câu 5: đùa vui trước nhà sàn.
 - + Câu 6: chụm đầu bên những ché rượu cần.
 - + Câu 7: sửa soạn khung cửi dệt vải .

HĐ cá nhân-> Cặp đôi

- + Đàn cò trắng – bay lượn trên cánh đồng.
- + Bà em – kể chuyện cổ tích.
- + Bộ đội – giúp dân gặt lúa

Cá nhân – Lớp

- 1 HS đọc thầm yêu cầu bài.
- Làm bài cá nhân
- Lớp chia sẻ nội dung đoạn văn nói
- + 5 -7 HS trình bày
- + Đánh giá, bình chọn bài nói của bạn có nội dung tốt nhất

- Ghi nhớ cấu tạo của VN trong câu kể Ai làm gì?
- Chọn 1 đoạn mà em thích có chứa câu kể Ai làm gì? và xác định VN của các câu kể đó.

<p>Bài 2: - HS đọc yêu cầu -> tự làm bài - GV nhận xét, đánh giá (7-10 bài)</p> <p>Bài 3: - HS đọc yêu cầu -> làm bài - GV kết luận đáp án đúng.</p> <p>+ <i>Nêu dấu hiệu cùng chia hết cho 2 và 5?</i> - GV chốt kiến thức bài</p> <p>Bài 5 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm) 3. HĐ ứng dụng (1p) 4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>b. Các số chia hết cho 5 là: 2050, 900, 1355.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu của bài - Cho học sinh tự làm vào vở. <p>*Dự kiến đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 122, 346, 988. b. 545, 870, 965 <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu của bài - Cho học sinh làm N2 vào phiếu học tập. - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp <ul style="list-style-type: none"> a. Số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5: 480, 2000, 9010. b. Số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5 là: 296, 324. c. Số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 là: 345, 3995 <p>+ ...<i>chữ số tận cùng là 0</i></p> <p>Đáp án: Loan có 10 quả táo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 - Lấy VD về số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5 và số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nhận biết được đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn (BT1); viết được đoạn văn tả hình dáng bên ngoài, đoạn văn tả đặc điểm bên trong của chiếc cặp sách (BT2, BT3).

2. Kỹ năng

- Rèn kĩ năng viết một bài văn miêu tả cái cặp

3. Thái độ

- Thích quan sát, miêu tả đồ chơi, yêu quý, giữ gìn đồ chơi.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: bảng phụ
- HS: một số đồ chơi

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.
- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành kiến thức: (15p) *Mục tiêu: - Nhận biết được đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn (BT1); viết được đoạn văn tả hình dáng bên ngoài, đoạn văn tả đặc điểm bên trong của chiếc cặp sách (BT2, BT3). * Cách tiến hành:	
Bài 1: - HS đọc yêu cầu và nội dung. - HS trao đổi thực hiện yêu cầu. - HS chia sẻ bài trước lớp - GV nhận xét kết luận đáp án đúng. *Lưu ý trợ giúp HS M1 xác định phần thân bài	Hoạt động cá nhân-> cả lớp -Thống nhất ý kiến: a. Các đoạn văn trên đều thuộc phần thân bài trong bài văn miêu tả. b. Đoạn 1: Đó là một chiếc cặp ... long lanh (Tả hình dáng bên ngoài của chiếc cặp). + Đoạn 2: Quai cặp làm bằng sắt... chiếc ba lô. (Tả quai cặp và dây đeo). + Đoạn 3: Mở cặp ra em thấy... thước kẻ (Tả cấu tạo bên trong của cặp). c. Nội dung miêu tả của từ ngữ đoạn được báo hiệu bằng những từ: + Đoạn 1: màu đỏ tươi... + Đoạn 2: Quai cặp... + Đoạn 3: Mở cặp ra...
Bài 2: - HS nêu yêu cầu và gợi ý - HS quan sát chiếc cặp của mình. * GV lưu ý HS: + Chỉ viết 1 đoạn văn, miêu tả hình	Hoạt động cá nhân-> cả lớp - Quan sát cặp, đọc gợi ý - HS lắng nghe,...

<p>dáng bên ngoài chiếc cặp của em hoặc của bạn em.</p> <p>+ Cần chú ý miêu tả đặc điểm riêng của chiếc cặp.</p> <p>+ Đặt cặp trước mặt để quan sát.</p> <p>- HS viết bài, trình bày</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p><i>* GV trợ giúp cho HS M1 +M2 (chú ý cách dùng từ, sử dụng dấu câu đúng cấu trúc ngữ pháp, ...)</i></p> <p>Bài 3:</p> <p>GV lưu ý HS:</p> <p>- Đề bài chỉ yêu cầu tả bên trong chiếc cặp.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá bài viết của một số HS -> Tuyên dương HS viết bài tốt.</p> <p><i>* GV trợ giúp cho HS M1 +M2(chú ý về đặc điểm bên trong của cái cặp)</i></p> <p>3. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>- HS viết bài cá nhân -> chia sẻ bài viết</p> <p>- HS nhận xét, góp ý:</p> <p>+Tả bao quát mặt ngoài chiếc cặp</p> <p>+Tả chi tiết quai xách hoặc dây đeo</p> <p>+Tả chi tiết khóa cặp</p> <p>- Khen bạn viết hay, sáng tạo</p> <p>- Quan sát cặp, đọc phần gợi ý</p> <p>- HS viết bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo bài cùng tham khảo bài viết</p> <p>- Viết lại các câu văn còn mắc lỗi</p> <p>- Viết hoàn chỉnh phần thân bài miêu tả chiếc cặp (2 đoạn văn)</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐIÀ LÍ (VNEN)
PHIẾU KIỂM TRA SỐ 1

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐIÀ LÍ (CT HIỆN HÀNH)
ÔN TẬP HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU:

